



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- ❖ Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH
- ❖ Tên gọi viết tắt bằng tiếng việt: Công ty Chứng khoán Bảo Minh
- ❖ Tên giao dịch viết tắt bằng tiếng anh: BAO MINH SECURITIES COMPANY
- ❖ Tên viết tắt: BMSC
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Phan Xích Long, P. 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- ❖ Điện thoại: 08. 3157 0633 Fax: 08. 3517 0634
- ❖ Email: info@bmsc.com.vn
- ❖ Website: www.bmsc.com.vn
- ❖ Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2008.
- ❖ Ngành nghề được cấp phép:
 - + Môi giới chứng khoán
 - + Tự doanh chứng khoán
 - + Lưu ký chứng khoán
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- ❖ Mã số thuế: 0102727651
- ❖ Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2010): **300.000.000.000 đồng** (Ba trăm tỷ đồng chẵn)

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Về chúng tôi

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC) – Thành viên của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Minh, được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 với vốn điều lệ 300 tỷ đồng. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt thị trường tài chính, một trong những lĩnh vực đóng vai trò quan trọng nhất của tiến trình hội nhập. BMSC ra đời góp một vị trí cho bức tranh tổng quát trên.

Được sáng lập và điều hành bởi những chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, BMSC đã và đang tạo lập được uy tín và vị thế của mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam. BMSC hi vọng mang lại nhiều lợi ích hơn cho cổ đông, khách hàng và đang hướng tầm nhìn chiến lược dài hạn đến mô hình ngân hàng đầu tư hiện đại và năng động.

Thông qua tiềm lực tài chính dồi dào, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và được đào tạo trong và ngoài nước, chúng tôi cam kết mang lại những lợi ích thiết thực cho khách hàng và trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy cho sự thành công của khách hàng đúng như phương châm của BMSC **“Công nghệ hiện đại, tài chính vững bền”**

2. Những sự kiện quan trọng:

3. Định hướng phát triển

Tầm nhìn:

- Tổ chức bộ máy của Công ty theo mô hình quản lý hiện đại, gọn nhẹ, hiệu quả nhằm hướng tới cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và đặc biệt tối ưu giá trị gia tăng cho khách hàng;
- Tập trung phát triển các lĩnh vực đem lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và nhà đầu tư với các sản phẩm dịch vụ chính sau:
 - ✚ Dịch vụ tư vấn đầu tư
 - ✚ Dịch vụ nghiên cứu và phân tích chứng khoán
 - ✚ Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp
 - ✚ Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán

Thế mạnh:

- Được thành lập dựa trên nền tảng của Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Minh, là đơn vị có thế mạnh trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư tài chính tại Việt Nam nên BMSC xác định mục tiêu phát triển bền vững, tạo lập giá trị và đẩy mạnh thương hiệu thông qua việc nâng cao giá trị dịch vụ đối với khách hàng.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên của BMSC là những người có nhiều kinh nghiệm về chứng khoán, đã từng làm việc tại các tổ chức tài chính, các công ty chứng khoán lớn trong và ngoài nước.
- Ban lãnh đạo Công ty tập trung vào sản phẩm cốt lõi, chuyên nghiệp hóa dịch vụ, xây dựng uy tín và thương hiệu theo định hướng phát triển bền vững, tầm nhìn dài hạn.

Nhiệm vụ:

Với mục tiêu tạo ra những giá trị khác biệt trong chất lượng dịch vụ mang lại đến cho khách hàng, các thành viên công ty luôn hướng đến:

- Tạo dựng niềm tin tuyệt đối với đối tác và khách hàng.
- Xây dựng mạng lưới dịch vụ an toàn và thuận lợi cho khách hàng qua giao dịch trực tuyến.
- Đi đầu trong ứng dụng công nghệ cao.
- Tạo dựng môi trường làm việc Quốc tế, năng động nhằm thu hút chất xám là các tri thức tìm kiếm cho mình nhiều cơ hội thăng tiến, chứng minh năng lực của mình và đạt được thành quả tốt nhất.

4. Các dịch vụ cung cấp.

Bên cạnh việc được thực hiện tất cả các dịch vụ về Chứng khoán do UBCK Nhà nước quy định, BMSC còn hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng chiến lược huy động vốn, xây dựng cấu trúc vốn tối ưu dựa trên các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, xác định và lựa chọn các công cụ tài chính hiệu quả, nhằm tối thiểu hóa rủi ro cho cổ đông và tối đa hóa khả năng thành công trên thị trường. Những giải pháp tài chính còn đảm bảo cho các doanh nghiệp có thể linh hoạt thực hiện chiến lược tăng trưởng phù hợp với mức độ rủi ro tài chính của Công ty.

BMSC sẽ đảm nhận vai trò là một đối tác tin cậy, cung cấp kế hoạch tài chính và dịch vụ tư vấn dưới đây:

1. Tư vấn phát hành Cổ phiếu:

BMSC giúp khách hàng huy động vốn qua hình thức phát hành cổ phiếu theo từng đặc thù của mỗi doanh nghiệp và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Căn cứ vào nhu cầu, khả năng tài chính và định hướng phát triển của doanh nghiệp, BMSC sẽ đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt được kết quả tối ưu. Các hình thức chào bán chứng khoán phổ biến hiện nay bao gồm: Chào bán chứng khoán riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng. Thông qua dịch vụ này, BMSC cũng góp phần hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm đối tác chiến lược cũng như các nhà đầu tư lớn.

2. Tư vấn niêm yết cổ phiếu

Với những lợi ích đem lại khi tham gia niêm yết cổ phiếu trên TTCK, doanh nghiệp có thể huy động vốn một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng từ việc phát hành cổ phiếu dựa trên tính thanh khoản cao và uy tín của doanh nghiệp được niêm yết trên thị trường. Huy động theo cách này, doanh nghiệp không phải thanh toán lãi vay cũng như phải trả vốn gốc giống như việc vay nợ, từ đó sẽ rất chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn huy động được cho mục tiêu và chiến lược dài hạn của mình. Đây được coi là yếu tố quan trọng nhất khi quyết định niêm yết trên TTCK.

3. Dịch vụ thị trường trái phiếu

Trái phiếu là một công cụ tài chính đã áp dụng phổ biến ở các nước có nền kinh tế phát triển. Thị trường trái phiếu ở Việt Nam đang ở giai đoạn đầu và được sự quan tâm bởi các nhà quản trị doanh nghiệp. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu nhằm đáp ứng cụ thể nhu cầu về vốn đầu tư thay đổi cấu trúc vốn từ sự phụ thuộc vào các đối tác truyền thống chuyên sang kêu gọi vốn từ các nhà đầu tư công chúng. Dịch vụ trên bao gồm:

- Phát hành trái phiếu
- Niêm yết trái phiếu

Bên cạnh đó BMSC cũng tham gia mua trái phiếu, giới thiệu đối tác trong và ngoài nước mua trái phiếu cho doanh nghiệp mà BMSC tư vấn.

4. Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa

Cổ phần hóa doanh nghiệp là một đòn bẩy giúp doanh nghiệp thực hiện thay đổi cấu trúc vốn, tăng cường sức mạnh tài chính và thay đổi cơ chế quản lý để doanh nghiệp phát huy được thế mạnh, vượt qua thách thức và khẳng định được vị thế, uy tín của doanh nghiệp trên thương trường. Dịch vụ trên bao gồm:

Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa:

Sau khi lập được bộ hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, BMSC sẽ phối hợp cùng doanh nghiệp tiến hành trình bày kết quả xác định giá trị doanh nghiệp trước ban chỉ đạo cổ phần hóa.

Xây dựng phương án cổ phần hóa:

Phương án cổ phần hóa thể hiện mục tiêu xây dựng một mô hình công ty hoàn toàn mới, nhằm phát huy cao nhất năng lực của công ty, tối ưu hóa lợi nhuận cho cổ đông và thực hiện thành công chiến lược phát triển dài hạn.

Tư vấn tổ chức bán đấu giá cổ phần:

Sau khi phương án cổ phần hóa doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, BMSC sẽ tiến hành tư vấn cho doanh nghiệp về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài.

Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu thành lập Công ty cổ phần

Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp hoàn tất quá trình cổ phần hóa.

5. Bảo lãnh phát hành

Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc tổ chức bảo lãnh phát hành cam kết với tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán, nhận mua một phần hay toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành trong việc phân phối chứng khoán ra công chúng.

Dịch vụ bảo lãnh phát hành là hoạt động cao cấp và rủi ro nhất của các công ty chứng khoán. Dịch vụ này đòi hỏi các công ty chứng khoán phải có đầy đủ chức năng thực hiện và có uy

tín trên thị trường.

BMSC là công ty chứng khoán có đội ngũ chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm đã từng tham gia thực hiện bảo lãnh phát hành cho nhiều công ty niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, với năng lực tài chính vững mạnh và mạng lưới khách hàng rộng lớn trong và ngoài nước bao gồm các đối tác chiến lược, các tổ chức tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và các nhà đầu tư có tiềm năng. Với tất cả các ưu thế đó, BMSC hoàn toàn tin tưởng vào khả năng thành công và hiệu quả cao nhất.

Bảo lãnh phát hành gồm các dịch vụ cụ thể sau:

5.1. Bảo lãnh phát hành cổ phiếu

BMSC trợ giúp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trước khi chào bán cổ phiếu, tổ chức việc phân phối cổ phiếu và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành, giúp bình ổn giá cổ phiếu trong giai đoạn đầu sau khi phát hành.

5.2. Bảo lãnh phát hành trái phiếu

BMSC trợ giúp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trước khi chào bán trái phiếu, tổ chức việc phân phối trái phiếu và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành, giúp bình ổn giá trái phiếu trong giai đoạn đầu sau khi phát hành.

6. Mua bán và Sáp nhập (M&A)

Giải pháp tài chính như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A) là các công cụ tài chính đã được áp dụng phổ biến ở hầu khắp các nước có nền kinh tế phát triển. Ở Việt Nam, hoạt động mua bán và sáp nhập hiện nay là một giải pháp hữu hiệu đã được nhiều doanh nghiệp quan tâm thực sự.

Doanh nghiệp thực hiện M&A nhằm cơ cấu lại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển ngày càng cao của doanh nghiệp, đầu tư cho chiến lược kinh doanh mới và thay đổi cấu trúc vốn từ sự phụ thuộc vốn vào các đối tác truyền thống chuyển sang hình thức mua bán vốn, mua bán lại doanh nghiệp.

BMSC sẽ có các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp tiến hành hoạt động trên một cách nhanh chóng và hiệu quả.

7. Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp

Một cơ cấu tài chính hợp lý sẽ hỗ trợ doanh nghiệp tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp mới thành lập, BMSC sẽ tư vấn xây dựng cơ cấu tài chính tối ưu dựa trên các nguồn lực hiện có. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, BMSC sẽ tư vấn tái cơ cấu tài chính phù hợp nhất với hoạt động của ngành. Ngoài ra BMSC cũng tư vấn doanh nghiệp trong hoạt động quản lý tài chính theo hướng an toàn và hiệu quả.

Tùy theo đặc điểm, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, các chuyên gia tư vấn tài chính của BMSC sẽ trợ giúp doanh nghiệp cơ cấu lại tình hình tài chính và xử lý các khoản nợ xấu nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả tài chính, qua đó tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.

8. Tư vấn quản trị doanh nghiệp

Quản trị doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển của doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, BMSC đưa ra dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp để doanh nghiệp lựa chọn được các cách tiếp cận tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh và hỗ trợ hiệu quả chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Xây dựng các quy định, quy chế phù hợp với luật hiện hành. Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc công bố thông tin đại chúng theo quy định.

9. Hỗ trợ doanh nghiệp

Thực tế hiện nay cho thấy không ít doanh nghiệp gặp những trở ngại, khó khăn nhất định khi tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký đại chúng và thực hiện các nghĩa vụ của công ty đại chúng. Để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giải quyết các vướng mắc trên, BMSC đã xây dựng một quy trình đăng ký công ty đại chúng cho các doanh nghiệp, trong đó các bước thực hiện đã được chuẩn hóa theo các quy định của luật chứng khoán.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2011

Năm 2011, TTCK Việt Nam nói chung và Công ty Chứng khoán Bảo Minh nói riêng đã trải qua một giai đoạn đầy khó khăn và thách thức. Chỉ số VN Index giảm hơn 25% so với cuối năm 2010. Giá trị vốn hóa của các công ty niêm yết trên sàn giảm 137 ngàn tỷ

đồng, còn lại 454 ngàn tỷ đồng vào cuối năm 2011. Quy mô giao dịch cũng bị thu hẹp đáng kể. Khối lượng giao dịch bình quân đạt gần 34 triệu chứng khoán/phiên, tương ứng với giá trị giao dịch 650 tỷ đồng, giảm 29% về khối lượng và 57% về giá trị so với năm 2010. Tốc độ luân chuyển chứng khoán bình quân về giá trị chỉ đạt trên 28,68%, là mức thấp nhất trong những năm gần đây (*trích nguồn Công bố thông tin về tổng hợp thị trường chứng khoán năm 2011 của UBCK Nhà nước tại website www.ssc.gov.vn*)

Tình hình kinh doanh của các Công ty Chứng khoán cũng không sáng sủa trong bối cảnh như vậy. Theo tổng kết báo cáo tài chính hết quý II/2011 có đến gần 80% công ty chứng khoán bị thua lỗ và thua lỗ lũy kế. Đó là kết quả tất yếu của thị trường khi mà nguồn thu chính của các công ty chứng khoán là môi giới và tự doanh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh là một trong số các công ty chứng khoán được mới được thành lập vào từ năm 2008. Thành lập và xây dựng vào đúng thời điểm nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế Việt Nam bắt đầu đi vào khủng hoảng, HĐQT BMSC đã xác định rõ hai nhiệm vụ trọng tâm là quyết tâm xây dựng một định chế tài chính bài bản chuyên nghiệp và nỗ lực vượt qua mọi khó khăn tác động từ môi trường bên ngoài Công ty, để duy trì một nền tảng tài chính vững chắc cho BMSC trong giai đoạn đầu.

Cụ thể, năm 2011 HĐQT BMSC đã định hướng Ban Điều hành triển khai một số nội dung như:

- Bảo toàn vốn
- Kiện toàn bộ máy hoạt động.
- Tổ chức vận hành trụ sở chính mới.
- Xây dựng hình ảnh của BMSC trên thị trường chứng khoán
- Quản trị rủi ro trong tình hình thị trường chứng khoán có nhiều biến động.
- Đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo làm việc nghiêm túc; thường xuyên đánh giá theo kết quả và hiệu quả công việc;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và quy trình nghiệp vụ và bài bản, đầy đủ, đúng quy định.
- Xây dựng chính sách tài chính hỗ trợ nhà đầu tư đảm bảo đúng quy định của pháp luật

và gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Xây dựng chính sách tài chính hỗ trợ nhà đầu tư phải cân nhắc thận trọng trong bối cảnh nền kinh tế chưa thoát khỏi khủng hoảng và thị trường còn nhiều diễn biến phức tạp.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của Công ty đã chịu tác động không nhỏ của tình hình kinh tế trong và ngoài nước:

+ Cuộc khủng hoảng nợ Châu Âu, giá dầu mỏ và lương thực thế giới tăng cao đã tác động không nhỏ tới TTCK toàn cầu.

+ Hiện tượng phát hành thêm ồ ạt, lãi suất leo thang và lạm phát có nguy cơ bùng phát trong năm 2011 đã tạo ra những áp lực khiến TTCK trong nước có những đợt giảm sâu.

Tuy nhiên, năm 2011 BMSC đã thực hiện được đa số nhiệm vụ mang tính chiến lược từ việc kiện toàn bộ máy hoạt động đến việc chuyển trụ sở chính và mua phần mềm giao dịch chứng khoán mới.

Trong khi nhiều công ty chứng khoán phải đối mặt với lợi nhuận giảm sút trầm trọng, kinh doanh thua lỗ dẫn đến chuyển đổi mô hình hoạt động (CK Kim Long), bán lại cổ phần cho các công ty khác (CK Kenaga, CK Việt Nam, CK Nhấp & gọi, CK Gia Anh, CK Nam An,...), thu hẹp hoạt động kinh doanh (CK SSI, CK Vincom...) thì Công ty Chứng khoán Bảo Minh vẫn đạt được những thành tựu đáng kể.

Năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh của BMSC được thể hiện:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2011	KẾ HOẠCH 2011		Thực hiện năm 2010	
				%		%
1	Tổng doanh thu	51,153,619,472	80,202,600,000	63.8%	40,891,116,681	125.10%
2	Tổng chi phí	18,571,328,572	43,915,492,400	42.3%	18,807,867,577	98.74%
3	Lợi nhuận trước thuế	32,582,290,900	36,287,107,600	89.8%	22,830,552,069	142.71%
4	Thuế TNDN phải nộp	8,124,962,553	9,071,776,900	89.6%	4,698,588,268	172.92%
5	Lợi nhuận sau thuế	24,457,328,347	27,215,330,700	89.9%	17,131,963,801	142.76%

Hoạt động đầu tư của Công ty vẫn tập trung chủ yếu vào việc đầu tư chứng khoán dài hạn (trái phiếu) và đầu tư ngắn hạn vào những danh mục đảm bảo tính ổn định, chắc chắn và bảo toàn vốn. Việc đầu tư tự doanh cổ phiếu có tính rủi ro lớn, trong khi Công ty đang xây dựng đội ngũ cán bộ đầu tư dày dặn kinh nghiệm nên chưa tập trung mạnh vào mảng tự doanh.

Bên cạnh đó vẫn còn có nội dung không thực hiện được, đó là kế hoạch niêm yết lên sàn của BMSC trong năm 2011. Trước thềm Đại hội đồng cổ đông năm 2011, Công ty nhận định tình hình thị trường khả quan để tiến hành niêm yết cổ phiếu BMSC nhằm tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu và việc huy động vốn cũng dễ dàng hơn, tạo sức cạnh tranh của BMSC trên thị trường. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán 2011 phát triển không như mong đợi với sự giảm sút cả về khối lượng và giá trị giao dịch trên cả 2 sàn. Hàng loạt các công ty niêm yết đứng trên bờ vực phá sản, các công ty chuẩn bị niêm yết thực hiện các biện pháp kéo dài thời gian niêm yết để tránh gia nhập thị trường trong thời kỳ này. Nhận định thị trường còn nhiều bất ổn, HĐQT chỉ đạo việc tạm thời ngưng niêm yết trong năm 2011 để bảo toàn vốn, tránh những thiệt hại không đáng có cho BMSC cũng như cho chính các cổ đông.

Để tiếp tục thực hiện chính sách niêm yết như ĐHĐCĐ đã duyệt trong năm 2011. HĐQT cũng kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong thời gian tới để thực hiện niêm yết cổ phiếu của BMSC như kế hoạch đã duyệt.

Như vậy, Đại hội chúng ta có thể nhìn nhận rằng BMSC đã vượt qua giai đoạn của những năm đầu thành lập, mặc dù những kết quả này còn dừng lại ở mức khiêm tốn, nhưng là nền tảng rất quan trọng để BMSC phát triển những giai đoạn tiếp theo, giai đoạn nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần.

I. II> NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA TẠI ĐẠI HỘI NĂM 2011

1. Nhân sự là cốt lõi: Công ty từng bước xây dựng và đào tạo đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, năng động, nhiệt huyết và trung thực trong công tác, hành động theo sứ

mệnh và mục tiêu của Công ty.

2. Công nghệ là nền tảng: Năm 2011 đánh dấu bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện và nâng cao công nghệ tạo sức cạnh tranh trong thời kỳ các công ty chứng khoán luôn đặt mục tiêu công nghệ lên hàng đầu. Công nghệ của BMSC cho phép khách hàng mở tài khoản, theo dõi số dư tài khoản, đặt lệnh mua, bán trực tuyến hoặc qua tin nhắn SMS và các tiện ích khác đảm bảo sự tiện lợi tối đa cho Nhà đầu tư. Khi sử dụng các dịch vụ trên, khách hàng được đảm bảo tỷ lệ giao dịch thành công tối đa, không bị nghẽn mạng khi truy cập hệ thống phục vụ của Công ty. Những dịch vụ này sẽ giúp Công ty kết nối với nhà đầu tư, với doanh nghiệp trên mọi miền Tổ quốc và đảm bảo chất lượng phục vụ tốt.

3. Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động: Tất cả các hoạt động của Công ty đều hướng tới phục vụ khách hàng tốt nhất từ việc quy chuẩn các giấy tờ giao dịch đến việc tạo bước đột phá trong hoạt động giao dịch cho khách hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại.

4. Chất lượng sản phẩm, dịch vụ là then chốt: Công ty không ngừng sáng tạo và phát triển hệ thống sản phẩm và dịch vụ theo nhu cầu của Khách hàng và nỗ lực để liên tục cải tiến chất lượng của hệ thống sản phẩm và dịch vụ của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng bằng việc đưa các sản phẩm mới vào phục vụ nhu cầu của khách hàng nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ

Kết luận về những kết quả đã đạt được trong năm 2011

Thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong năm 2011 có những biến động theo chiều hướng không tích cực đã tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán và BMSC không phải ngoại lệ đó. Tuy nhiên, tập thể ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên BMSC đã cố gắng vượt bậc để đạt được 90% kế hoạch lợi nhuận sau thuế và quan trọng hơn cả là thực hiện kế hoạch bảo toàn vốn thành công theo mục tiêu từ kỳ họp ĐHCĐ 2010. Có được những thành quả trên trong bối cảnh kinh tế khó khăn là sự cố gắng lớn lao của đội ngũ lãnh đạo và nhân viên BMSC. Những thành quả trên cũng là động lực để thúc đẩy BMSC tiến lên nhiều hơn nữa trong năm tới.

I. III> ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

1. Nhận định tình hình năm 2012:

Đứng trước cơ hội và thách thức trong năm 2012; HĐQT Công ty có một số nhận định như sau:

- Thị trường năm 2012 sẽ là một năm khó khăn, thị trường sẽ không có sóng mạnh, sự thanh lọc diễn ra mạnh mẽ, việc sụt giảm vẫn còn tiếp tục xảy ra, thanh khoản sẽ còn ở mức thấp. Các cổ phiếu có sự phân hóa rõ rệt, những cổ phiếu các công ty có ngành nghề cốt lõi hoạt động ổn định sẽ được dồn tiền tập trung mạnh hơn, chú ý các ngành sản xuất, nông nghiệp, xuất khẩu, nguyên nhiên liệu, thủy điện, dược, khoáng sản... Các cổ phiếu làm giá, yếu kém thời gian trước có khả năng phá sản, sát nhập, giải thể, hủy niêm yết. Năm 2012 là năm diễn ra mạnh mẽ các hoạt động mua bán, sát nhập doanh nghiệp, thị trường sẽ ổn định và xu hướng rõ ràng hơn ở quý 3 và quý 4 năm 2012.
- Năm 2012, thị trường chứng khoán Việt Nam chịu tác động lớn từ các chính sách để kiểm chế lạm phát, ổn định lãi suất
- Hiện nay những quy định mới nhằm tạo thanh khoản cho thị trường như cho phép nhà đầu tư mở nhiều tài khoản, một số trường hợp được phép cùng mua cùng bán chứng khoán trong ngày giao dịch, các quy định liên quan đến giao dịch ký quỹ, ủy quyền đối với nhân viên của công ty chứng khoán, thời gian giao dịch kéo dài tới buổi chiều, quy chế giao dịch cũng có một số thay đổi lớn nhằm tạo bước phát triển mới cho thị trường.
- Hoạt động đầu tư tiếp tục phát triển đối với các loại công cụ đầu tư cơ bản như cổ phiếu và trái phiếu.
- Khách hàng, nhà đầu tư càng ngày càng yêu cầu chất lượng cao về các dịch vụ kinh doanh chứng khoán như môi giới, phân tích, tư vấn đầu tư.
- Sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán sẽ bắt đầu chuyển sang xu hướng cạnh tranh dựa trên cơ sở chất lượng dịch vụ và trình độ công nghệ.
- Ngoài ra, tình hình chiến tranh và thiên tai, giá xăng dầu, lương thực ... diễn biến phức tạp trên thế giới cũng sẽ là lực cản không nhỏ đến kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam và thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2012.

2. Một số định hướng chính năm 2012:

Trên cơ sở đó, HĐQT BMSC đề ra những định hướng để thúc đẩy hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán trong năm 2012 như sau:

1) Phát huy tính năng tiện ích từ phần mềm giao dịch chứng khoán mới

- ✓ Phổ cập tính năng tiện ích cho khách hàng bằng việc tổ chức các hội thảo chuyên đề hoặc hướng dẫn chi tiết trên web và các phương tiện thông tin khác.
- ✓ Tìm hiểu và nâng cao các tính năng của phần mềm trên cơ sở tìm hiểu thực tế và vận hành.

2) Phát huy thế mạnh về tiềm lực tài chính:

- ✓ Đưa vào sử dụng các công cụ tài chính phù hợp với hoạt động của công ty và nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường và mở rộng thị phần môi giới trong năm 2012.

3) Nâng cao hoạt động tư vấn doanh nghiệp:

- ✓ Phát huy thế mạnh thương hiệu và hệ thống chi nhánh Bảo Minh tại các tỉnh để tăng cường công tác tư vấn doanh nghiệp.
- ✓ Xây dựng đội ngũ nhân viên tư vấn doanh nghiệp chuyên nghiệp và hùng hậu.

4) Tìm kiếm cơ hội đầu tư

- ✓ Tận dụng triệt để cơ hội đầu tư trái phiếu, đầu tư ngắn hạn có yếu tố thuận lợi để tăng cường doanh thu đầu tư

5) Kiện toàn bộ máy nhân sự:

- ✓ Công ty từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiệt huyết đồng hành cùng công ty trong mọi hoạt động.
- ✓ Đầu tư nâng cao kiến thức chuyên môn định kỳ cho nhân sự chủ chốt.
- ✓ Thực hiện các chính sách đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Tình hình kinh tế Việt Nam:

Bối cảnh 2011

- Tăng trưởng kinh tế : Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chậm lại trong năm 2011, ở mức 5.9%, thấp hơn mức tăng 6.78% của năm 2010

- Lạm phát : Năm 2011, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam theo số liệu công bố là 18.6%. Cao hơn nhiều so với các mức dự đoán của chính phủ giai đoạn đầu năm và giữa năm.
- Lãi suất : Lãi suất được mặc định ngầm giữa các ngân hàng ở mức cao. Lãi suất huy động 2011 có giai đoạn lên cao trào 19 – 21%. Sau các quy định về trần lãi suất huy động, các sản phẩm lách luật liên tục được đưa ra trong khi đó, lãi suất cho vay vẫn không có tín hiệu hạ nhiệt.
- Bê nợ hệ thống : Hàng loạt các cá nhân, tổ chức bê nợ tín dụng. Gần 50,000 doanh nghiệp phá sản trong năm 2011. Bất động sản tại Hà Nội sụt giảm giá 40% nhưng vẫn chưa có lực cầu tham gia.

Yếu tố tích cực cho 2012 :

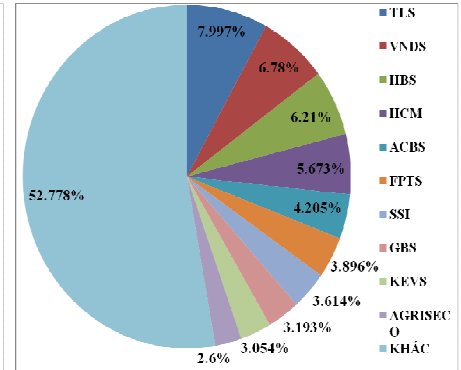
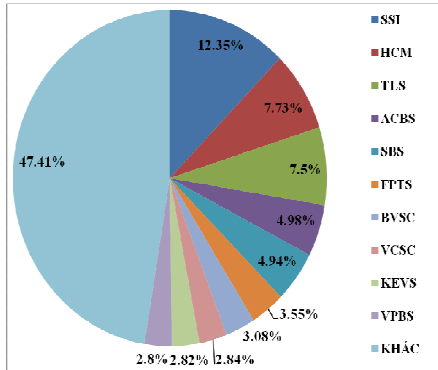
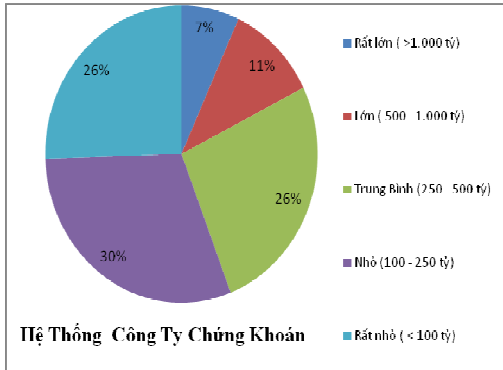
- NHNN yêu cầu tăng trưởng tín dụng riêng với từng ngân hàng, không áp đặt chung cho toàn hệ thống như năm 2011. Các ngân hàng có đủ sức sống có điều kiện hơn để tiếp tục phát triển.
- Nguồn vốn FII đổ vào các nền kinh tế mới nổi gia tăng.
- Lượng trái phiếu lớn đáo hạn năm 2012 (50,000 tỷ) cho khả năng về nguồn tiền mới sẽ vào thị trường.
- Mặt bằng cổ phiếu đã và đang ở mức thấp. Điều này có thể thu hút nhà đầu tư tham gia vào thị trường.
- Chính phủ đề ra một số định hướng để tái cấu trúc, phát triển thị trường vốn.

Thị trường chứng khoán:

Tính tới thời điểm hiện tại, có 102 công ty chứng khoán tham gia cung cấp dịch vụ cho thị trường chứng khoán nhưng hầu hết là các công ty có quy mô nhỏ (vốn điều lệ 100 – 250 tỷ) và các công ty rất nhỏ (vốn điều lệ <100 tỷ). Toàn thị trường chỉ có 7 công ty có quy mô vốn điều lệ lớn hơn 1000 tỷ trong đó Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) có quy mô vốn lớn nhất là 3.511 tỷ đồng và mức vốn điều lệ thấp nhất ở các công ty loại rất nhỏ chỉ 35 tỷ đồng.

Với hệ thống các công ty chứng khoán dày đặc hiện nay, các doanh nghiệp trong ngành phải hoạt động và cạnh tranh nhau khá gay gắt. Không ngừng đổi mới về công nghệ để tìm kiếm

và giữ chân khách hàng. Nhiều doanh nghiệp đã sử dụng các sản phẩm lách luật, gánh chịu rủi ro để lôi kéo khách hàng: option, bán khống, tỷ lệ giao dịch ký quỹ ...

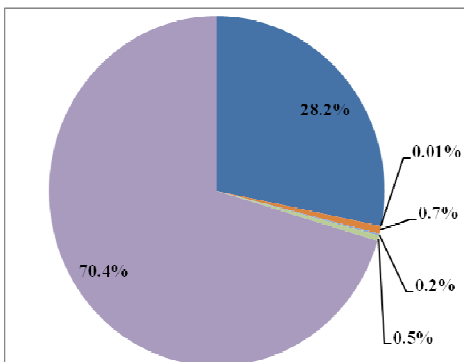


Thị phần môi giới tại HSX

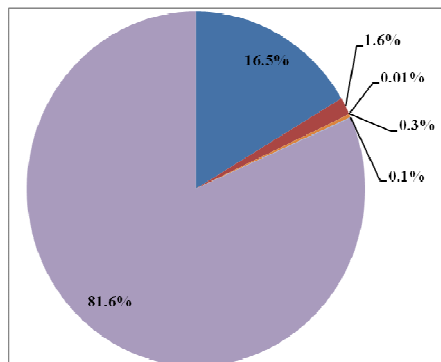
Thị phần môi giới tại HNX

Tính tới hết 2011. Có 710 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ được niêm yết trên cả 2 sở giao dịch. Giá trị vốn hóa trên toàn thị trường đạt gần 710 ngàn tỷ đồng. Hiện tại CTCP Chứng Khoán Sài Gòn đang dẫn đầu về thị phần môi giới tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HSX) với 12.35% thị phần. CTCP Chứng Khoán Thăng Long đang dẫn đầu về thị phần môi giới tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với 7.997% thị phần.

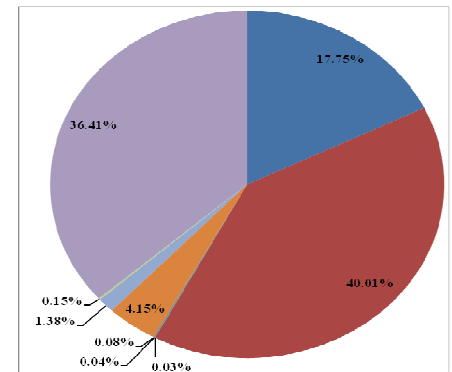
Cơ cấu doanh thu (CCDT):



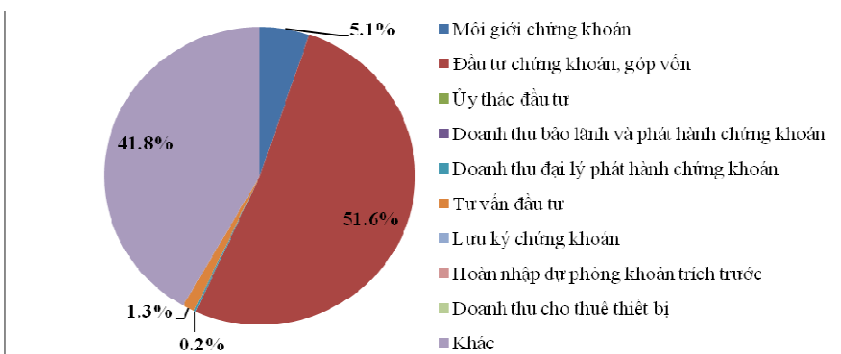
CCDT CTCP Chứng Khoán



CCDT CTCP Chứng Khoán



CCDT CTCP Chứng Khoán Bảo Minh



- Cơ cấu doanh thu trong ngành có sự dịch chuyển đáng quan tâm. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh chính đang giảm dần tỷ trọng trong doanh thu còn doanh thu từ các hoạt động khác tăng tỷ trọng đáng kể. Hai năm 2010 và 2011 là hai năm khá tiêu cực cho thị trường chứng khoán, đây là một phần nguyên nhân khiến các hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán có sự trì trệ đáng kể, hoạt động tự doanh của nhiều công ty được cắt giảm và nguồn vốn được chuyển sang cho các sản phẩm khác giúp tăng doanh thu tốt hơn như : giao dịch ký quỹ, hợp đồng hợp tác đầu tư, ứng trước, gửi tiết kiệm ngân hàng....
- Trong giai đoạn khó khăn qua, BMSC đã chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn một cách thích hợp, nhìn thấy các rủi ro từ thị trường, nguồn vốn của BMSC không tham gia vào thị trường chứng khoán mà chuyển hướng đi vào các kênh trái phiếu và cho vay ngân hàng khiến công ty có mức lợi nhuận khá cao và ổn định, cơ cấu doanh thu của công ty nằm phần lớn ở khoản đầu tư góp vốn và doanh thu khác. Trong 2 năm 2010, 2011, doanh thu của BMSC đến từ hai nguồn chính là hoạt động đầu tư, góp vốn và doanh thu khác, cụ thể là hoạt động trên thị trường tiền gửi và margin, mỗi nguồn đem lại khoảng 50% doanh thu cho BMSC. Tuy nhiên, trong thời gian sắp tới, nghiệp vụ môi giới vẫn nên là nghiệp vụ chính mà một công ty chứng khoán nên tập trung. Một số công ty khác như HCM, KEVS tập trung chú trọng mảng nghiệp vụ môi giới , tỷ trọng doanh thu mảng môi giới của các công ty này chiếm mức cao.



TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	BMSC	BVS	FPTS	GBS	HBS	HCM	KEVS	KLS	PHS	SBS	SHS	SSI	VDS	VND	NGÀNH
Doanh thu	24.2%	-20.4%	0.4%	67.9%	-45.3%	-0.7%	-0.1%	40.6%	-31.2%	-28.8%	-33.0%	-46.3%	-18.0%	-41.2%	-9.4%
Môi giới chứng khoán	22.9%	-47.9%	-60.3%	-43.0%	-61.8%	-46.4%	-29.4%	-73.5%	-68.4%	-63.8%	-56.9%	-45.5%	-55.6%	-56.6%	-49.0%
Đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.9%	-36.7%	-63.7%	6944.6%	-60.7%	-48.9%	-98.1%	-67.9%	-91.3%	-28.9%	-62.4%	-67.9%	-85.2%	-96.5%	438.4%
Ủy thác đầu tư	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	129.0%	N/a	N/a	217.7%	-7.5%	-100.0%	-93.3%	10.4%
Bảo lãnh và phát hành chứng khoán	N/a	-98.8%	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	-94.1%	-100.0%	-51.1%	N/a	N/a	-24.6%
Đại lý phát hành chứng khoán	210.4%	28.4%	344.4%	N/a	N/a	-100.0%	N/a	-100.0%	N/a	N/a	-100.0%	N/a	N/a	N/a	20.2%
Tư vấn đầu tư	-14.8%	25.2%	344.4%	928.1%	643.4%	527.7%	-88.2%	74.0%	-92.4%	95.7%	-20.0%	-64.8%	112.0%	-81.2%	170.7%
Lưu ký chứng khoán	N/a	-5.2%	31.6%	N/a	N/a	N/a	10.8%	93.3%	-39.4%	N/a	N/a	2.7%	N/a	N/a	6.7%
Hoàn nhập dự phòng khoản trích trước	N/a	-100.0%	12.1%	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	-6.3%
Doanh thu cho thuê thiết bị	N/a	N/a	N/a	N/a	-17.6%	N/a	N/a	-31.8%	N/a	N/a	N/a	381.1%	N/a	N/a	23.7%
Khác	54.3%	81.5%	137.9%	-2.7%	-4.8%	29.2%	33.9%	134.8%	41.7%	-22.3%	44.8%	-3.9%	47.8%	-2.9%	40.7%
Lợi nhuận trước thuế	42.7%	4.5%	-4.8%	21.6%	-94.3%	3.9%	-71.0%	-206.8%	-217.9%	-709.6%	-862.6%	-86.0%	-569.1%	-246.0%	-213.9%
Lợi nhuận sau thuế	42.8%	4.5%	-20.1%	21.4%	-93.1%	6.6%	-71.9%	-206.8%	-260.6%	-720.0%	-1019.3%	-88.0%	-703.4%	-291.9%	-242.8%
Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS	42.8%	4.5%	-34.4%	21.4%	-93.8%	-35.8%	-71.9%	-206.8%	-260.6%	-701.1%	-1019.3%	-88.8%	-703.4%	-291.9%	-245.6%
Giá trị sổ sách - Book value	2.6%	-8.5%	82.4%	3.7%	-8.7%	-22.9%	1.1%	7.9%	-14.7%	-34.3%	-35.9%	-8.7%	-32.4%	-16.3%	-6.1%
Tổng tài sản	2.5%	-9.5%	-46.3%	-2.8%	-21.0%	4.1%	5.0%	4.4%	1.7%	-58.5%	-42.3%	-26.0%	-15.7%	-48.3%	-18.0%
Vốn chủ sở hữu	122.1%	3.7%	0.4%	28.0%	1.1%	7.9%	-14.7%	-34.3%	-35.9%	-6.3%	-32.4%	-16.3%	1.2%		
Tốc độ tăng trưởng nội tại	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	0.0%
Tăng trưởng EBIT	42.7%	4.5%	6.4%	-60.8%	-94.3%	14.1%	-45.8%	-208.9%	-130.0%	-50.2%	-403.9%	-85.0%	-299.4%	-128.0%	-102.8%
Tăng trưởng EBITDA	38.0%	2.6%	3.6%	-57.9%	-70.4%	15.1%	-32.3%	-216.5%	-105.8%	-42.0%	-382.2%	-82.1%	-275.9%	-123.5%	-95.0%

Năm 2011 vừa qua, BMSC là một trong số ít các công ty chứng khoán hoạt động có lãi. Không chỉ vậy, BMSC còn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao. Tốc độ tăng trưởng doanh thu, lãi gộp, lợi nhuận của công ty là rất cao so với mặt bằng chung của ngành. Năm 2011, công ty tăng trưởng doanh thu hơn 24%, sau KLS là 40,6%. Tuy nhiên, các biện pháp quản lý của KLS chưa hiệu quả, khiến lãi gộp, EBIT cũng như lãi ròng của công ty có sự sụt giảm so với năm trước. Trong khi đó, tỷ lệ tăng trưởng EBIT, EBITDA, lợi nhuận sau thuế, EPS của BMSC khá cao (gần gấp 2 lần tỷ lệ tăng trưởng doanh thu) cho thấy BMSC quản lý chi phí khá hiệu quả.

Khả năng thanh toán	BMSC	BVS	FPTS	GBS	HBS	HCM	KEVS	KLS	PHS	SBS	SHS	SSI	VDS	VND	NGÀNH
- Khả năng thanh toán tiền mặt	20.87	1.42	3.24	0.00	12.69	1.86	0.43	37.96	0.96	0.16	0.36	1.78	0.29	1.38	5.96
- Tiền/TS vốn vay NH	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	3.21	0.59	N/a	1.37	0.52	0.61	N/a	0.42	N/a	0.48
- Khả năng thanh hiện thời	25.25	2.42	5.01	1.38	13.61	6.51	2.37	47.34	1.57	1.23	2.51	2.96	1.35	3.04	8.32
- Khả năng thanh toán nhanh	25.25	2.42	5.01	1.38	13.61	6.51	2.37	47.33	1.57	1.23	2.50	2.96	1.35	3.04	8.32
- Khả năng thanh toán lãi vay	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	(10.87)	N/a	(0.78)
- EBITDA/Tổng nợ	4.03	(0.22)	1.04	0.03	0.51	0.48	0.11	3.90	(0.01)	0.13	(0.69)	0.14	(0.20)	(0.12)	0.65
- EBITDA/Lãi vay	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a	(10.38)	N/a	(0.74)

Với lợi thế về nguồn tiền mặt lớn. Chứng khoán Bảo Minh và Chứng khoán Kim Long hiện là 2 công ty chứng khoán có sức khỏe tài chính yên tâm nhất hiện nay. Khả năng thanh toán tiền mặt của BMSC vào quý 2 ở mức 20.87x, lớn hơn rất nhiều so với TB ngành là 5.96x. Công ty không sử dụng vốn vay ngân hàng nên không chịu áp lực trả lãi và nợ gốc. Một số



công ty chứng khoán có tỷ lệ thanh toán khá thấp như : VDS : 0.29x, SBS : 0.16x... Các công ty này dễ rơi vào tình trạng thu động khi thị trường có nhiều biến động mạnh.

Tỷ số đòn bẩy tài chính	BMSC	BVS	FPTS	GBS	HBS	HCM	KEVS	KLS	PHS	SBS	SHS	SSI	VDS	VND	NGÀNH
- TS vốn vay NH/VCSH	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	10.2%	49.0%	0.0%	98.1%	78.3%	33.6%	0.0%	171.1%	0.0%	31.4%
- TS nợ so với Vốn CSH	2.6%	39.5%	24.5%	188.1%	4.8%	27.9%	67.0%	1.9%	140.4%	252.2%	57.8%	24.0%	246.5%	46.8%	80.3%
- TS nợ so với Tổng Tài sản	2.5%	28.3%	19.7%	65.3%	4.6%	21.8%	40.1%	1.9%	58.4%	71.6%	36.6%	19.4%	71.1%	31.9%	33.8%
-TS nợ dài hạn so với tổng Tài sản	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	8.1%	0.1%	0.0%	0.1%	0.2%	0.0%	2.6%	0.1%	0.0%	0.8%
- TS nợ dài hạn so với VCSH	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	10.3%	0.2%	0.0%	0.3%	0.6%	0.0%	3.2%	0.3%	0.0%	1.1%

Tỷ lệ đòn bẩy tài chính của BMSC hiện ở mức rất thấp. Nợ/Vốn CSH ở mức 2.6% so với trung bình ngành đang cao ở mức 80.3%. Hiện trong ngành chứng khoán có công ty Chứng Khoán Ngân Hàng Sacombank (SBS) đang đối diện với nhiều rủi ro với tỷ lệ nợ/vốn CSH lên mức 252.2%, công ty chứng khoán Phú Hưng với tỷ lệ nợ/vốn CSH ở mức 140.4%, hoặc GBS với tỷ lệ nợ/vốn CSH lên tới 188.1%. Đây là nhóm các công ty từng có doanh thu từ hoạt động môi giới và kinh doanh khác khá cao nhờ các sản phẩm ngoài quy định của Ủy ban chứng khoán. Tuy nhiên, do hoạt động quản lý rủi ro kém hiệu quả nên hiện các công ty phải đối mặt với tình trạng vay nợ khá cao. Với thế mạnh về lượng tiền mặt lớn, không có vay nợ, BMSC có thể chủ động trong hoạt động kinh doanh. Đây là một thế mạnh lớn của BMSC so với các công ty cùng ngành.

Tỷ số khả năng sinh lời	BMSC	BVS	FPTS	GBS	HBS	HCM	KEVS	KLS	PHS	SBS	SHS	SSI	VDS	VND	NGÀNH
- EBITDA/Doanh thu	68.5%	-47.4%	74.2%	12.2%	18.8%	58.8%	21.0%	49.3%	-3.2%	36.0%	-130.6%	21.8%	-80.9%	-21.4%	5.5%
- EBIT/Doanh thu	63.6%	-50.9%	72.0%	9.5%	2.9%	55.6%	12.5%	48.2%	-14.1%	29.7%	-133.9%	17.9%	-84.7%	-24.5%	0.3%
- Khả năng sinh lời so với doanh thu (ROS)	47.7%	-50.9%	39.4%	7.2%	2.9%	41.6%	4.4%	48.2%	-44.5%	-61.5%	-168.6%	10.2%	-76.9%	-72.8%	-19.5%
- Lợi nhuận trước thuế/Tài sản	9.5%	-6.6%	14.4%	1.7%	0.4%	9.0%	1.3%	7.2%	-7.0%	-16.2%	-32.5%	1.9%	-13.8%	-13.5%	-3.2%
- Khả năng sinh lời so với tổng tài sản (ROA)	7.2%	-6.6%	10.8%	1.3%	0.4%	7.4%	0.9%	7.2%	-7.2%	-16.0%	-32.5%	1.3%	-13.8%	-13.2%	-3.8%
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH	9.8%	-9.2%	18.0%	5.0%	0.4%	11.5%	2.1%	7.4%	-16.9%	-57.2%	-51.2%	2.4%	-48.0%	-19.8%	-10.4%
- Khả năng sinh lời so với Vốn CSH (ROE)	7.3%	-9.2%	13.5%	3.8%	0.4%	9.5%	1.6%	7.4%	-17.2%	-56.2%	-51.2%	1.6%	-48.0%	-19.4%	-11.2%
- Hệ số thu nhập trên vốn đầu tư (ROIC)	9.8%	-9.2%	24.7%	5.0%	0.4%	11.5%	4.4%	7.4%	-5.4%	27.0%	-40.7%	2.7%	-52.7%	-6.5%	-1.6%

Giai đoạn vừa qua, thị trường gặp nhiều khó khăn, tình trạng thua lỗ ở nhiều công ty, tuy nhiên BMSC vẫn duy trì tỷ lệ lợi nhuận ở mức khá ổn định, BMSC kiểm soát chi phí rất tốt, lợi nhuận biên của BMSC đạt mức 47.7% so với trung bình ngành ở mức -19.5%. Tỷ lệ lợi nhuận EBIT/Doanh thu của BMSC cũng đạt mức rất cao là 63.6% so với trung bình ngành đang khoản 0.3%.

Tỷ số quản lý chi phí	BMSC	BVS	FPTS	GBS	HBS	HCM	KEVS	KLS	PHS	SBS	SHS	SSI	VDS	VND	NGÀNH
- Tổng chi phí / tổng tài sản	4.7%	19.1%	7.1%	16.1%	10.1%	7.3%	16.7%	7.6%	16.6%	16.6%	44.4%	9.8%	32.6%	22.1%	16.5%
- Chi phí quản lý / tổng tài sản	3.3%	2.5%	2.3%	2.6%	9.5%	3.3%	7.3%	0.8%	5.1%	3.2%	12.4%	0.4%	6.4%	4.7%	4.6%
- Tổng chi phí/Vốn chủ sở hữu	4.8%	26.7%	8.9%	46.4%	10.6%	9.4%	27.8%	7.7%	39.9%	58.5%	70.1%	12.1%	112.9%	32.4%	33.4%
- Chi phí quản lý / Vốn chủ sở hữu	3.4%	3.5%	2.9%	7.4%	10.0%	4.2%	12.2%	0.8%	12.3%	11.1%	19.5%	0.5%	22.2%	6.9%	8.4%
- Tổng chi phí / doanh thu	31.5%	147.4%	25.8%	87.8%	81.2%	41.2%	79.0%	50.7%	103.2%	64.0%	230.6%	78.2%	180.9%	121.4%	94.5%
- Chi phí quản lý / doanh thu	23.1%	19.5%	19.5%	13.9%	76.5%	18.5%	34.6%	5.5%	31.9%	12.2%	64.2%	3.4%	35.6%	25.8%	26.6%
- Tổng Chi phí / lợi nhuận ròng	65.9%	-289.5%	65.5%	1221.4%	2758.4%	99.0%	1792.7%	105.2%	-232.0%	-104.2%	-136.8%	767.5%	-235.3%	-166.8%	407.9%
- Chi phí quản lý / lợi nhuận ròng	46.3%	-38.2%	21.5%	193.5%	2598.4%	44.4%	784.8%	11.4%	-71.6%	-19.8%	-38.1%	33.8%	-46.3%	-35.5%	248.9%

Các tỷ số quản lý chi phí của BMSC cũng ở mức thấp so với mặt bằng các doanh nghiệp trong ngành. Tuy nhiên, chi phí quản lý doanh nghiệp của BMSC có thể quản lý được tốt hơn nữa. Tổng chi phí/tổng tài sản của BMSC ở mức 4.7% so với TB ngành là 16.05%. Tổng chi phí/tổng doanh thu của BMSC ở mức 31.5% so với TB ngành là 94.5%. Trong đó chi phí quản lý doanh nghiệp/tổng tài sản của BMSC là 0.76% so với TB ngành là 6.61%, chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu của BMSC là 22.1% so với TB ngành là 26.6%, chi phí/lợi nhuận ròng 65.9% so với TB ngành 407.9%, tỷ lệ chi phí quản lý/lợi nhuận ròng 46.3% so với TB 248.9%. Các công ty có mức độ quản lý chi phí tốt khác như HCM với tỷ lệ chi phí/tài sản 7.3%, tỷ lệ chi phí/doanh thu 18.5%, KLS với tỷ lệ chi phí/tài sản 7.6%, tỷ lệ chi phí/doanh thu 50.7%. Các công ty quản lý chi phí kém hiệu quả có thể kể đến như SSI, VND, SBS, BVS... với tỷ số quản lý chi phí ở mức rất cao so với mặt bằng chung.

2. Hoạt động của Công ty năm 2011:

Tóm tắt kết quả kinh doanh chủ yếu của BMSC năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010 Số đã kiểm toán	Tỷ lệ	Thực hiện 2011 Số đã kiểm toán	Tỷ lệ	Chênh lệch 2011 - 2010	Tỷ lệ tăng
A	DOANH THU	41,264,768,150	100.00%	51,142,217,401	100.00%	9,877,449,251	123.9%
1	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư.	38,159,508,747	92.47%	47,193,812,935	92.28%	9,034,304,188	123.7%
2	Doanh thu môi giới.	2,102,406,457	5.09%	3,184,001,131	6.23%	1,081,594,674	151.4%
3	Tổng DT bảo lãnh phát hành và tư vấn	592,801,337	1.44%	686,234,545	1.34%	93,433,208	115.8%
4	Thu nhập khác	410,051,609	0.99%	78,168,790	0.15%	(331,882,819)	19.1%
B	CP HĐ KINH DOANH CK VÀ CP QUẢN LÝ	18,434,216,081		18,319,926,501		(114,289,580)	99.4%
I	Chi phí môi giới, đầu tư.	1,816,654,521	9.85%	2,531,363,286	13.82%	714,708,765	139.3%
II	Chi phí trực tiếp	974,976,195	5.29%	1,733,641,794	9.46%	758,665,599	177.8%
III	Chi phí quản lý	15,642,585,365	84.86%	14,054,921,421	76.72%	(1,587,663,944)	89.9%
	C-Lợi nhuận trước thuế (A-B)	22,830,552,069		32,822,290,900		9,991,738,831	143.8%
	D-Thuế TNDN phải nộp (25% x C)	5,698,588,268		8,124,962,553		2,426,374,285	142.6%
	E-Lợi nhuận sau thuế (C-D)	17,131,963,801		24,697,328,347		7,565,364,546	144.2%
	Tỷ lệ DT/vốn điều lệ (%)	13.75%		17.05%		3.29%	123.9%
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ (%)	7.6%		10.9%		3.33%	143.8%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	5.71%		8.23%		2.52%	144.2%

➤ Lợi nhuận sau thuế năm 2011 tăng so với năm 2010 44,2% tương ứng với số

tiền 7.56 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2011 tăng do các yếu tố: doanh thu tăng, chi phí giảm. Điều này thể hiện hoạt động kinh doanh đã tốt hơn và công tác quản lý cũng hiệu quả hơn.

- Tổng doanh thu năm 2011 tăng so với năm 2010 23,9% tương ứng với mức tăng 9,8 tỷ đồng, trong đó:

Doanh thu từ hoạt động tự doanh, đầu tư chiếm tỷ trọng 92% ở cả 2 năm đã tăng 23,7% trong năm 2011 làm cho tổng doanh thu năm 2011 tăng 9 tỷ so với năm 2010. Hoạt động môi giới đã được đẩy mạnh trong năm 2011 làm cho doanh thu từ hoạt động này tăng 51% tương đương mức tăng 1 tỷ đồng. Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành và tư vấn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (1% ở cả 2 năm) và tỷ lệ tăng cũng không cao. năm 2011 tăng 15,8% so với năm 2010 tương đương mức tăng 93 triệu đồng.

- Tổng chi phí năm 2011 giảm so với năm 2010 0,6% tương đương mức giảm 114 triệu đồng, trong đó:

Chi phí quản lý chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Năm 2010 chi phí quản lý chiếm 84,9% và năm 2011 chi phí này chiếm 76,7%. Chi phí quản lý năm 2011 giảm 10% so với năm 2010 tương đương với mức giảm 1,6 tỷ đồng. Đây là nỗ lực lớn của Ban giám đốc trong công tác điều hành, mặc dù doanh thu năm 2011 tăng 23,9% so với năm 2010 nhưng chi phí quản lý vẫn giảm 10%. Chi phí trực tiếp năm 2011 tăng 77,8% so với năm 2010, tuy nhiên chi phí này chiếm tỷ lệ thấp trong tổng chi phí, năm 2011, tỷ lệ này là 9,5%, vì vậy mức tăng năm 2011 so với 2010 là 758 triệu đồng. Trong đó chủ yếu chi phí cho hoạt động môi giới tăng 52% tương đương mức tăng 459 triệu đồng, tập trung ở các chi phí cung cấp bản tin, duy trì kết nối và phí đường truyền, đây là những khoản đầu tư rất yếu trong môi trường cạnh tranh như hiện nay. Chi phí môi giới đầu tư, là chi phí biến đổi theo doanh thu. Năm 2011 tăng 39% so với năm 2010 tương đương mức tăng 715 triệu đồng. Do năm 2011 công ty đẩy mạnh hoạt động môi giới nên chi phí trực tiếp cho hoạt động này là hoa hồng môi giới đã tăng mạnh, với mức tăng năm nay hơn năm trước 654 triệu đồng tương đương gấp 39 lần năm trước.

- Do tổng lợi nhuận trước thuế tăng 44% tương đương với số tiền 10 tỷ đồng đã làm tăng chi phí thuế TNDN phải nộp lên 2,4 tỷ đồng.

Tổng hợp các yếu tố làm tăng lợi nhuận:

- Doanh thu tăng: 9.87 tỷ đồng
- Chi phí giảm: 0.11 tỷ đồng

Cộng các yếu tố làm tăng lợi nhuận 9.98 tỷ đồng

Tổng hợp các yếu tố làm giảm lợi nhuận:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng 2.42 tỷ đồng

Tổng hợp các yếu tố tăng giảm lợi nhuận sau thuế: 7.56 tỷ đồng

Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2011 là 341.7 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 332.3 tỷ đồng (chiếm 97% tổng tài sản), Nợ phải trả là 9,4 tỷ đồng (chỉ chiếm 2,7% tổng tài sản của Công ty).

Tôi xin điểm lại một số nét chính của hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty năm 2011 trên 3 mảng chính:

- Hoạt động môi giới chứng khoán.
- Hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành
- Hoạt động đầu tư

• **Hoạt động môi giới chứng khoán:**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	TL	Thực hiện 2011	TL	Số tiền tăng	TL tăng
DOANH THU MÔI GIỚI	2,102,406,457.00	100.0%	3,184,001,131.00	100.0%	1,081,594,674.00	151.4%
+Doanh thu phí môi giới.	2,102,406,457	100.0%	2,584,382,458	81.2%	481,976,001	122.9%
+ Doanh thu margin, ứng trước.	0	0.0%	599,618,673	18.8%	599,618,673	#DIV/0!
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI	3,349,667,500	100.0%	5,097,917,064	100.0%	1,748,249,564	152.2%
Chi phí biến đổi theo doanh thu	480,106,580	130.1%	1,427,597,338	299.2%	947,490,758	297.4%
Phí phải nộp cho Trung tâm.	369,150,601		477,067,233		107,916,632	129.2%
Hoa hồng Môi giới (45% DT phí môi giới)	22,747,175		680,442,341		657,695,166	2991.3%
<i>Chi phí lưu ký</i>	<i>88,208,804</i>		<i>270,087,764</i>		<i>181,878,960</i>	<i>306.2%</i>
Chi phí cố định cho hoạt động môi giới	2,869,560,920	85.7%	3,670,319,726	72.0%	800,758,806	127.9%
Chi phí hoạt động môi giới	864,198,562	30.1%	1,325,152,719	36.1%	460,954,157	153.3%
Chi phí nhân viên	1,267,311,616	44.2%	1,612,994,929	43.9%	345,683,313	127.3%
Chi phí khấu hao máy móc TB, phần mềm	738,050,742	25.7%	732,172,078	19.9%	(5,878,664)	99.2%
C-Lợi nhuận trước thuế	(1,247,261,043)		(1,913,915,933)		(666,654,890)	153.4%

- Hoạt động môi giới vẫn chưa mang lại lợi nhuận cho công ty mặc dù đã có những đầu tư về cơ sở vật chất và con người nhiều cho hoạt động này trong năm 2011. Vì đây vẫn được xem là hoạt động chính của các công ty chứng khoán nên việc đầu tư để chuẩn bị là điều tất yếu. Trong năm 2011, công ty cũng đã đầu tư nhiều cho các hoạt

động hỗ trợ hoạt động môi giới vì vậy các chi phí như chi phí cung cấp bản tin, chi phí đường truyền đã tăng lên hơn 30% so với năm 2010. Đội ngũ môi giới cũng được chuẩn bị nên chi phí cho nhân viên năm 2011 tăng 345 triệu so với 2010, tương ứng với 27,3%.

- Tổng chi phí cho hoạt động môi giới tăng 52,2% tương ứng với số tiền tăng 1,7 tỷ và doanh thu của hoạt động này tăng 51,4% tương ứng với số tiền tăng 1,1 tỷ đã làm cho *khoản lỗ năm 2011 tăng hơn 0.6 tỷ*, tương ứng với mức tăng 53,4% .

Nghiệp vụ môi giới bị ảnh hưởng hưởng của thị trường chứng khoán. Trong thời gian vừa qua, khối lượng giao dịch giảm đáng kể so với 2010, cộng thêm các thay đổi liên tục về quy định ký quỹ, rõ danh mục, tỷ lệ an toàn làm giới hạn khả năng cạnh tranh của BMSC so với các công ty chứng khoán khác. Tuy nhiên doanh thu môi giới của BMSC cũng cố gắng tăng trưởng hơn 50% so với năm 2010 là một cố gắng đáng khích lệ.

- **Hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành:**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	TL	Thực hiện 2011	TL	Số tiền tăng	TL tăng
Doanh thu BLPH và tư vấn	592,801,337	100.0%	686,234,545.00	100.0%	93,433,208	115.8%
+ Tư vấn cổ phần, tăng vốn, niêm yết.	74,090,909	12.5%	190,000,000	27.7%	115,909,091	256.4%
+ Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp	116,892,246		295,454,545			
+ Doanh thu tư vấn đầu tư khác	401,818,182	67.8%	200,780,000	29.3%	-201,038,182	50.0%
Chi phí hoạt động BLPH và Tư vấn		100.0%		100.0%	-	
Chi phí nhân viên	746,761,247		626,789,008		(119,972,239)	83.9%
Chi phí lương	641,681,570		543,083,668		(98,597,902)	84.6%
Chi phí ăn trưa	45,637,500		39,000,000		(6,637,500)	85.5%
Chi BHXH, Y tế, thất nghiệp	37,773,940		30,147,340		(7,626,600)	79.8%
Kinh phí công đoàn	13,668,237		8,558,000		(5,110,237)	62.6%
Chi trang phục	8,000,000		6,000,000		(2,000,000)	75.0%
C-Lợi nhuận trước thuế	(153,959,910)		59,445,537		213,405,447	-38.6%

- Hoạt động tư vấn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng doanh thu đồng thời hoạt động này cũng không mang lại lợi nhuận mà chủ yếu đem lại tiếng tăm và uy tín cho công ty. Năm 2011 hoạt động tư vấn bị thu hẹp so với 2010 nên chi phí cho nhân viên năm 2011 đã giảm 120 triệu tương ứng với mức giảm 16,1% so với năm 2010. Tuy nhiên doanh thu năm 2011 đã tăng 93 triệu tương ứng với mức tăng 15,8% đã đem lại lợi nhuận cho năm 2011 59 triệu.
- BMSC mới bắt đầu thực hiện Hoạt động tư vấn bán đấu giá phần vốn nhà nước ở các

doanh nghiệp của SCIC trong năm 2011. Tuy giá trị từng hợp đồng là không cao, nhưng gói hợp đồng tư vấn đầu giá đem về cũng tạo một khoản thu đáng kể và giúp tạo điều kiện để nhân viên được tiếp xúc thêm nhiều kinh nghiệm, học hỏi bổ sung kiến thức ở nhiều ngành nghề giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho BMSC ở các hợp đồng sau này.

• Hoạt động đầu tư

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	TL	Thực hiện 2011	TL	Số tiền tăng	TL tăng
DT HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH, ĐẦU TƯ	38,159,508,747	100.0%	47,193,812,935	100.0%	9,034,304,188.00	123.7%
+ Lãi đầu tư cổ phiếu	451,161,380	1.18%	313,036,820	0.7%	(138,124,560)	69.4%
+ Lãi đầu tư Trái phiếu	20,657,406,752	54.13%	21,198,863,400	44.9%	541,456,648	102.6%
+ Doanh thu tiền gửi	15,726,839,211	41.21%	23,614,733,009	50.0%	7,887,893,798	150.2%
+ Doanh thu REPO, MARGIN, ứng trước.	1,324,101,404	3.47%	2,067,179,706	4.4%	743,078,302	156.1%
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH, ĐẦU TƯ	1,679,991,662	100.0%	1,990,992,127	100.0%	311,000,465	118.5%
Chi phí trực tiếp cho hoạt động tự doanh, đầu tư	1,430,450,000	85.1%	1,383,427,194	69.5%	-47,022,806	96.7%
Chi phí nhân viên	249,541,662		607,564,933		358,023,271	243.5%
C-Lợi nhuận trước thuế	36,479,517,085		45,202,820,808		8,723,303,723	123.9%

- Lợi nhuận từ hoạt động tự doanh, đầu tư năm 2011 tăng 8,7 tỷ so với năm 2010, tương ứng với mức tăng 23,9%, trong đó: doanh thu tăng 9 tỷ tương ứng với mức tăng 23,7% và chi phí tăng 0,3 tỷ tương ứng với mức tăng 18,5%.
- Doanh thu từ hoạt động tự doanh, đầu tư chủ yếu từ lãi đầu tư trái phiếu, chiếm tỷ trọng 44,9% và lãi tiền gửi ngân hàng chiếm tỷ trọng 50% trong tổng doanh thu. Năm 2011 doanh thu từ lãi đầu tư trái phiếu tăng 541 triệu tương ứng với mức tăng 2,6%. Mặc dù lãi trái phiếu năm 2011 đã điều chỉnh tăng nhưng trong năm 2011 có một số trái phiếu đáo hạn với tổng giá trị gần 50 tỷ vào tháng 9 và 2 tỷ vào tháng 10 nên doanh thu từ lãi trái phiếu tăng không nhiều. Doanh thu từ tiền gửi năm 2011 đã tăng 7,9 tỷ tương ứng với mức tăng 50% so với năm 2010 một phần vì lãi suất tiền gửi năm 2011 tăng và một phần do nguồn vốn từ khoản đáo hạn trái phiếu chuyển sang.
- Doanh thu từ repo, margin, ứng trước năm 2011 tăng 743 triệu, tương ứng với mức tăng 56,1% cũng do lãi suất cho vay tăng và trong năm công ty đã mở rộng các sản phẩm hỗ trợ cho khách hàng.
- Chi phí cho hoạt động tự doanh tăng chủ yếu là chi phí nhân viên do công ty phát triển thêm bộ phận phân tích để phục vụ tự doanh, phân tích cổ phiếu repos, viết bản tin phân tích và phục vụ cho quản lý rủi ro BMSC.

Tóm lại năm 2011, hoạt động đầu tư của BMSC là tối ưu hóa lợi thế tiền mặt đang có để hỗ trợ cho nghiệp vụ môi giới và thu lợi từ việc lãi suất tiền gửi tăng cao. Hạn chế đầu tư tự doanh cổ phiếu theo đúng định hướng đã đề ra của HĐQT.

- **Hoạt động công nghệ thông tin:**

Năm 2011 đánh dấu bước ngoặt cho hoạt động triển khai công nghệ thông tin của BMSC. Các hoạt động công nghệ thông tin nổi bật trong năm 2011 đã thực hiện là:

- Triển khai thành công hệ thống hỗ trợ giao dịch trực tuyến Trading Online và SMS phục vụ tốt cho hoạt động môi giới của Công ty. Hệ thống cho phép đặt lệnh trực tuyến, quản lý danh mục đầu tư, tính lỗ lãi ...
- Kết nối thành công giao dịch trực tuyến Upcom với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quản lý hệ thống Website công bố thông tin của Công ty, cung cấp các tin tức, các thông tin cơ bản cho nhà đầu tư trên website cũng như triển khai trên Facebook, giúp hoạt động BMSC ngày càng lan rộng trên cộng đồng mạng, là khách hàng tiềm năng của BMSC nhắm đến.

3. Kế hoạch Kinh doanh 2012

a) Nhận định triển vọng nền kinh tế năm 2012

Năm 2012 dự báo tiếp tục là một năm còn nhiều thử thách cho kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng GDP có thể đạt 7 - 7.5%, nhưng Việt Nam vẫn cần một tỷ lệ đầu tư cao, vào khoảng 40% GDP, nhằm duy trì mức tăng trưởng này.

Lạm phát có thể sẽ tiếp tục tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2012, do ảnh hưởng của tính chu kỳ và sức ép của một loạt các yếu tố nêu trên vẫn còn ở mức cao. Thông điệp của Chính phủ trong năm nay là thắt chặt tín dụng phi sản xuất trong đó bao gồm cho vay đầu tư chứng khoán và bất động sản. Điều này hệ lụy không nhỏ đối với thị trường chứng khoán Việt Nam vốn rất nhạy cảm với các chính sách tiền tệ, tín dụng.

NHNN chịu áp lực phải điều hành tỷ giá trong thời gian tới. Áp lực này sẽ càng lớn hơn khi thâm hụt cán cân thanh toán vẫn tiếp tục diễn ra và Việt Nam vừa bị hạ mức tín nhiệm, khiến dòng vốn nước ngoài trở nên dè dặt hơn. Lãi suất ngân hàng vẫn tiếp tục ở mức cao dẫn đến dòng tiền chảy vào chứng khoán hạn chế hơn.

Bên cạnh đó tình hình kinh tế thế giới ngay từ đầu năm đã xuất hiện các biến động lớn như chiến tranh, thiên tai...tại các quốc gia có nền kinh tế vững mạnh. Kinh tế thế giới đứng trước những thách thức trên bước đường phục hồi và phát triển.

Do vậy, năm 2012 sẽ là năm tiếp tục có nhiều khó khăn cho thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và Công ty Chứng khoán Bảo Minh nói riêng.

b) Định hướng của BMSC

- Hoàn thiện hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán và các sản phẩm dịch vụ tài chính, phát triển trung tâm chăm sóc khách hàng.

- Phát triển khách hàng cá nhân chọn lọc thông qua đội ngũ môi giới.
- Tăng cường tư vấn doanh nghiệp trên cơ sở các nguồn khách hàng tiềm năng và mối quan hệ từ các Chi nhánh của Tổng công ty Bảo Minh, SCIC.
- Đầu tư ngắn hạn và ít rủi ro
- Bảo toàn vốn và củng cố lực lượng.
- Phát triển thương hiệu BMSC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.
- Niêm yết cổ phiếu BMSC lên sàn HOSE

c) Kế hoạch kinh doanh năm 2012 của BMSC:

I- Doanh thu:	54,032,000,000 đ
1. Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư	: 45,902,000,000 đ
2. Doanh thu hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư	: 6,870,000,000 đ
3. Doanh thu hoạt động Tư vấn DN và BLPH	: 1,260,000,000 đ
4. Doanh thu, thu nhập khác	: - đ
II- Tổng chi phí kinh doanh năm 2011	:21,138,000,000 đ
III- Kết quả hoạt động kinh doanh 2011:	
1. Lợi nhuận trước thuế	: 32,894,000,000 đ
2. Thuế TNDN phải nộp	: 8,223,500,000 đ
3. Lợi nhuận sau thuế	: 24,670,500,000 đ

d) Chương trình hành động và giải pháp:

• Hoạt động Môi giới và Tư vấn đầu tư:

Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước về giao dịch chứng khoán theo hướng nâng cao hiệu quả, tính thuận tiện và chất lượng giao dịch qua internet để tiết kiệm chi phí nhân lực. Mục tiêu cụ thể:

- ✓ Đáp ứng mọi nhu cầu giao dịch của khách hàng qua các thị trường: trái phiếu, niêm yết, upcom... Thuận tiện giao dịch qua các kênh: internet, điện thoại, tin nhắn...
- ✓ Cung cấp các chương trình hỗ trợ tài chính cho khách hàng, bao gồm: giao dịch ký quỹ, cầm cố, ứng trước,...
- ✓ Quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên tư vấn chuyên nghiệp, uy tín với khách hàng.
- ✓ Xây dựng Mạng lưới cộng tác viên và các đối tác hợp tác kinh doanh hiệu quả.
- ✓ Nỗ lực thực hiện tốt các chương trình chăm sóc nhà đầu tư.

- **Hoạt động Tư vấn Doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành**

Mảng dịch vụ thị trường cổ phiếu

- ✓ Tiếp cận nhiều hơn vào các dịch vụ tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tham gia vào mảng dịch vụ M&A
- ✓ Triển khai ký kết các hợp đồng tư vấn thu xếp vốn: tìm kiếm các đối tác chiến lược và thu xếp góp vốn cho các dự án của khách hàng.
- ✓ Tiếp tục ký kết và thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn: tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông, cổ phần hóa, bán đấu giá cổ phần, phát hành cổ phiếu, niêm yết cổ phiếu...

Mảng thị trường dịch vụ trái phiếu:

- ✓ Tiếp tục quan tâm đến dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong cơ cấu dịch vụ tư vấn (Đặc biệt là trong giai đoạn lãi suất tiền gửi lẫn huy động hâu như diễn biến theo xu hướng tăng, khiến cho việc huy động vốn của doanh nghiệp qua hình thức phát hành cổ phiếu và vay gộp nhiều khó khăn).

- **Hoạt động Phân tích đầu tư**

Các hoạt động đầu tư vào công cụ cơ bản như cổ phiếu và trái phiếu sẽ tiếp tục phát triển trong giai đoạn 2010 – 2012, việc tổ chức hoạt động đầu tư vào các công cụ tài chính phức tạp hơn như M&A hay PE được đánh giá là chưa phù hợp đối với BMSC do quy mô vốn chưa đủ đáp ứng các nghiệp vụ đầu tư này. Do đó, mảng phân tích - đầu tư của BMSC trong năm 2012 sẽ tập trung vào các hoạt động như sau:

- ✓ Cân đối nguồn vốn chặt chẽ, theo dõi sát thông tin chính sách và diễn biến thị trường tiền tệ để chọn kỳ hạn gửi tiền hợp lý.
- ✓ Mở rộng hợp tác với nhiều ngân hàng thương mại nhằm tăng nguồn vốn hỗ trợ nhà đầu tư (sản phẩm ứng trước, cầm cố chứng khoán).
- ✓ Tối ưu hóa nguồn vốn chủ sở hữu: thực hiện vay cầm cố hoặc repo trái phiếu đang nắm giữ.
- ✓ Triển khai dịch vụ repo cổ phiếu, trái phiếu.
- ✓ Mở rộng mạng lưới đối tác và các cộng tác viên để triển khai hỗ trợ vốn cho các cổ phiếu sắp niêm yết.
- ✓ Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, đánh giá các cơ hội đầu tư chiến lược và phát hành tăng vốn, đi kèm theo hỗ trợ tư vấn công ty lên sàn.
- ✓ Phân tích thị trường, đánh giá doanh nghiệp, chọn lọc cổ phiếu sẵn sàng nắm bắt cơ hội đầu tư, đặc biệt trong các đợt bán quá đà.
- ✓ Phối hợp các phòng ban khác thiết kế sản phẩm dịch vụ thu hút khách hàng.

**Kết luận:**

BMSC đã trải qua 4 năm hòa nhập cùng thị trường chứng khoán Việt Nam, tuy BMSC chưa đạt được những thành tựu vẻ vang là lọt vào top 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất nhưng BMSC cũng đã có những chiến lược kinh doanh phù hợp suốt thời gian khó khăn vừa qua của thị trường chứng khoán Việt Nam. Trước mắt, năm 2012 cũng sẽ là một năm đầy khó khăn và thử thách cho các công ty chứng khoán phải cạnh tranh khốc liệt, phải tận dụng từng thời cơ để có thể vươn lên. Để đạt được mục tiêu đề ra, BMSC phải không ngừng cải tiến công nghệ trực tuyến, hoàn thiện về mặt nghiệp vụ, dịch vụ để có thể phục vụ khách hàng tốt hơn, với chi phí thấp, nâng cao năng suất lao động, thích ứng với giai đoạn khó khăn của thị trường. Bên cạnh đó, BMSC không ngừng phân tích nghiên cứu thị trường để có thể tận dụng được những cơ hội của thị trường, giúp BMSC vừa có thể phát triển bền vững, ổn định nhưng vẫn có thể bứt phá, rút ngắn khoảng cách với các công ty chứng khoán đang đứng đầu nhờ tận dụng hiệu quả các cơ hội.

IV. Báo cáo tài chính như sau:**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2011 VNĐ	2010 VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		218.202.537.28	158.301.226.7
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	180.300.113.21	138.499.388.6
111	Tiền		4.600.113.21	9.499.388.6
112	Các khoản tương đương tiền		175.700.000.00	129.000.000.0
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	4.944.448.83	386.895.3
121	Đầu tư ngắn hạn		5.244.572.19	497.685.7
129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(300.123.361	(110.790.48
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		32.833.751.71	19.285.615.1
131	Phải thu khách hàng		354.000.00	10.000.0
132	Trả trước cho người bán		48.750.00	108.000.0
135	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		24.503.26	1.918.564.4
138	Các khoản phải thu khác	5	32.406.498.45	17.249.050.6
150	Tài sản ngắn hạn khác		124.223.52	129.327.6
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		72.507.52	61.527.6
158	Tài sản ngắn hạn khác		51.716.00	67.800.0
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		123.496.095.86	175.114.437.0



220	Tài sản cố định		6.788.715.56	5.142.032.6
221	Tài sản cố định hữu hình	6(a)	2.548.762.01	3.079.537.5
222	Nguyên giá		8.872.162.22	7.606.410.5
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.323.400.207	(4.526.872.94
227	Tài sản cố định vô hình	6(b)	4.239.953.54	863.245.1
228	Nguyên giá		5.805.495.04	1.693.731.2
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.565.541.491	(830.486.07
230	Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	6(c)		1.199.250.0
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4	115.998.400.00	169.247.600.0
253	Đầu tư chứng khoán dài hạn		115.998.400.00	169.247.600.0
255	Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn		115.998.400.00	169.247.600.0
260	Tài sản dài hạn khác		708.980.29	724.804.3
261	Chi phí trả trước dài hạn			150.255.7
263	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		381.128.29	256.696.6
268	Tài sản dài hạn khác		327.852.00	317.852.0
I.	III.		-	333.415.663.8
II. 27	IV. TỔNG TÀI SẢN		341.698.633.14	
0			=	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2011 VNĐ	2010 VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		9.419.708.695	9.649.827.611
	Nợ ngắn hạn		9.347.727.676	9.607.906.587
311	Vay ngắn hạn	7	-	-
312	Phải trả người bán		242.562.945	336.357.869
313	Người mua trả tiền trước		45.000.000	50.000.000
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8	2.052.890.361	1.663.656.372
315	Phải trả người lao động		413.922.241	434.453.600
316	Chi phí phải trả		139.761.565	4.416.450
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9	935.624.294	660.770.209
320	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	10	3.879.631.333	4.807.808.386
321	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		915.925.560	741.737.830
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11	722.409.377	908.705.871



330	Nợ dài hạn		71.981.019	41.921.024
336	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		71.981.019	41.921.024
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		332.278.924.450	323.765.836.220
410	Vốn chủ sở hữu		332.278.924.450	323.765.836.220
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12	300.000.000.000	300.000.000.000
417	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.789.304.350	1.932.706.160
418	Quỹ dự phòng tài chính		2.789.304.350	1.932.706.160
419	Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu		202.878.057	413.979.457
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		26.497.437.693	19.486.444.443
440			—	—
			341.698.633.145	333.415.663.831
	TỔNG NGUỒN VỐN		—	—

Phạm Thị Kim Thu

I. Kế toán trưởng

Lê Thanh Trí

Quyền Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Mệnh giá	Mệnh giá
		tại ngày 31.12.2011	tại ngày 31.12.2010
		VNĐ	VNĐ
			Phân loại lại
6. Chứng khoán lưu ký	006	456.480.700.000	412.361.880.000
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	342.309.080.000	317.577.930.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	3.863.250.000	75.151.500.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	338.445.830.000	242.426.430.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	99.673.960.000	50.291.600.000
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	99.673.960.000	50.291.600.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	10.367.100.000	4.627.100.000
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	20.000.000	1.207.500.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	10.347.100.000	3.419.600.000



6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	4.130.560.000	39.865.250.000
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	250.000	840.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	4.130.310.000	39.864.410.000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	410.770.000	220.922.000
Trong đó:			
7.1. Chứng khoán giao dịch	051	410.770.000	220.922.000
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	410.770.000	220.922.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2011 VNĐ	31.12.2010 VNĐ
01 Doanh thu	51.153.619.472	40.891.116.681
<i>Trong đó:</i>		
01.1 Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.584.382.458	2.102.406.457
01.2 Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	13 21.511.900.220	21.108.568.132
01.4 Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	250.000.000	80.528.610
01.5 Doanh thu hoạt động tư vấn	436.234.545	512.272.727
01.9 Doanh thu khác	14 26.371.102.249	17.087.340.755
02 Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	51.153.619.472	40.891.116.681
11 Chi phí hoạt động kinh doanh	15 (7.233.655.770)	(4.910.514.125)
20 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	43.919.963.702	35.980.602.556
25 Chi phí quản lý doanh nghiệp	16 (11.326.270.731)	(13.523.701.956)
30 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	32.593.692.971	22.456.900.600
31 Thu nhập khác	83.273.547	373.651.469
32 Chi phí khác	(94.675.618)	-
40 Thu nhập khác – số thuần	17 (11.402.071)	373.651.469
50 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.582.290.900	22.830.552.069
51 Chi phí thuế TNDN hiện hành	18 (8.124.962.553)	(5.698.588.268)
52 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-



60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		24.457.328.347	—
				17.131.963.801
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	815	571

Phạm Thị Kim Thu

II. Kế toán trưởng

Lê Thanh Trí

Quyền Giám đốc

Ngày 1 tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		31.12.2011 VNĐ	31.12.2010 VNĐ (Phân loại lại)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận trước thuế	32.582.29	22.830.55
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	2.705.96	2.609.31
03	Các khoản dự phòng	189.33	49.29
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(45.085.89)	(36.384.24)
	Phân bổ phụ trội trái phiếu	1.299.20	1.299.20
06	Chi phí lãi vay	83.20	131.25
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(8.225.901.736)	(9.464.64)
09	Tăng các khoản phải thu, chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn, tài sản ngắn hạn khác	(16.686.630)	9.081.50
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	(789.08)	(18.027.52)
12	(Tăng)/giảm các chi phí trả trước	211.78	818.22
13	Tiền lãi vay đã trả	(83.20)	(131.25)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(7.667.320)	(7.422.67)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	(182.160)
16	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.264.960)	(126.600)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(34.505.320)	(25.455.130)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(4.433.47)	(2.241.06)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	50.05	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(15.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	51.950.00	34.665.15
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	43.451.85	32.619.70
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	91.018.42	50.043.80
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	30.750.00	14.000.00
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(30.750.000)	(14.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(14.712.370)	(14.532.100)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(14.712.370)	(14.532.100)



50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		41.800.72	10.056.56
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3	138.499.38	128.442.82
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	180.300.11	138.499.38

Phạm Thị Kim Thu

III.

Lê Thanh Trí

Kế toán trưởng Quyền Giám đốc

Ngày 17 tháng 2 năm 2012

23 SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010 đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày các báo cáo tài chính cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Việc phân loại lại không ảnh hưởng đến tổng tài sản, tổng nguồn vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và số lãi thuần của giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010		
		Theo báo cáo	Điều chỉnh	Phân loại lại
		trước đây		
		VND	VND	VND
300	NỢ PHẢI TRẢ			
310	Nợ ngắn hạn	9.649.827.611	-	9.649.827.611
321	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	27.450.900	714.286	741.737.830
328	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.375.057.139	(714.286)	660.770.209
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	323.765.836.220	-	323.765.836.220
410	Vốn chủ sở hữu	323.765.836.220	-	323.765.836.220
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	-	300.000.000.000
417	Quỹ đầu tư phát triển	936.104.185	(936.104)	-
417	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	1.932.706	1.932.706.160
418	Quỹ dự phòng tài chính	1.932.706.160	-	1.932.706.160
		32		



419	Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	1.410.581.432	(996.601	413.979.457
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.486.444.443	-	19.486.444.443

23 SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Mã số	Mệnh giá tại ngày 31.12.2010		
		Theo báo cáo		
		trước đây VNĐ	Điều chỉnh VNĐ	Phân loại lại VNĐ
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	90.620.922.000	(90.400.000	220.922.000
Trong đó:				
7.1. Chứng khoán giao dịch	051	90.620.922.000	(90.400.000	220.922.000
7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	90.400.000.000	(90.400.000	-
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	220.922.000	-	220.922.000

Báo cáo tài chính đã được Quyền Giám đốc duyệt để phát hành ngày 17 tháng 2 năm 2012.

Phạm Thị Kim Thu

IV. Kế toán trưởng

Lê Thanh Trí

Quyền Giám đốc

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**1. Kiểm toán độc lập**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh (“Công ty”) được Quyền Giám đốc phê duyệt ngày 17 tháng 2 năm 2012. Các báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Quyền Giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Quyền Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các

công ty chứng khoán hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để các báo cáo tài chính không bị sai phạm trọng yếu do gian lận hoặc sai sót; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ vào việc kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực đó yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các tiêu chí đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu các báo cáo tài chính có sai sót trọng yếu hay không.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục kiểm toán nhằm thu được các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc vào xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm cả việc đánh giá các rủi ro sai phạm trọng yếu của các báo cáo tài chính do gian lận hoặc sai sót. Khi đánh giá các rủi ro đó, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc đơn vị soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán mà Quyền Giám đốc đã thực hiện, cũng như đánh giá cách trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được đủ và thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ của Công ty của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

Ý kiến kiểm toán nội bộ

Về mặt kế toán: BMS tuân thủ các quy định về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. BMS đã thực hiện phù hợp với Luật kế toán số 03/2003/QH 17/06/2003 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, phù hợp với quyết định số 15/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20/03/2006 về chế độ kế toán và thông tư 95/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 24/10/2008 về việc hướng dẫn chế độ kế toán đối với công ty chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày 26/11/2008 và các văn bản liên quan khác.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

Sơ đồ cơ cấu tổ chức:





- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ học vấn	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán
1.	Lê Thanh Trí	Nam	29/8/1977	Quyền Giám đốc	Cao học	- Từ 6/2006 – 6/2007: Phó phòng Đầu tư, Công ty chứng khoán Hồ Chí Minh - Từ 6/2007 – 12/2008: Giám đốc đầu tư, Công ty chứng khoán Gia Quyền - Từ 12/2008 – 6/2010: Phó Giám đốc đầu tư, Tổng Công ty CP Bảo Minh - Từ 7/2010 – nay: Quyền Giám đốc, Công ty chứng khoán Bảo Minh



2.	Lê Minh Ngà	Nữ	18/3/1969	Phó Giám đốc	Đại học	<ul style="list-style-type: none">- Từ 10/1991 – 10/1994: Kế toán viên, Công ty Điện lực 2- Từ 10/1994 – 10/1998: Chuyên viên kế toán, Công ty Điện lực 2- Từ 10/1998 – 10/2002: Kế toán tổng hợp, Công ty Điện lực 2- Từ 2002 – 2005: Kế toán trưởng, Công ty Tư vấn luật đầu tư VILAF Hồng Đức- Từ 2005 – 3/2006: Phụ trách VPĐD Tập đoàn Jobohan (Malaysia)- Từ 04/2006 – 12/2006: Kế toán trưởng, Công ty chứng khoán TP.HCM- Từ 12/2006 – 4/2007: Trưởng phòng đầu tư, Công ty chứng khoán TP.HCM- Từ 05/2007 – 10/2008: Giám đốc tài chính, Công ty chứng khoán Gia Quyền- Từ 01/2009 – 11/2009: Tư vấn đầu tư và tái cấu trúc tài chính, Công ty 508-Cienco 5- Từ 12/2009 – 7/2010: Kế toán trưởng, Công ty CP Đầu tư & XD GT Hồng Lĩnh- Từ 7/2010 – nay: Phó Giám đốc, Công ty chứng khoán Bảo Minh
3	Vũ Quang Vịnh	Nam	28/5/1975	Phó Giám đốc	Thạc sỹ QTKD	<ul style="list-style-type: none">- 1998-2006: Làm việc tại Tcty Bảo Việt;- 2006-2007: Làm việc tại Cty Bảo hiểm Prevoir VN;- 2008 đến nay: làm việc tại Cty chứng khoán Bảo Minh.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ nhân viên chính thức toàn Công ty là 60 người (ký kết hợp đồng lao động và đóng BHXH)

Chính sách đối với người lao động tại Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ

tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Trong năm 2011 đã có sự thay đổi sau:

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lành

KTT (Miễn nhiệm ngày 09/12/2011)

Bà Phạm Thị Kim Thu

KTT (Bổ nhiệm ngày 01/12/2011)

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:****a. Cơ cấu của HĐQT và Ban Kiểm Soát:**

* Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ
1.	Nguyễn Thế Năng	Nam	Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyễn Phú Thủy	Nam	Thành viên HĐQT
3.	Lê Thanh Trí	Nam	Q. Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
4.	Trương Thị Đàm	Nữ	Thành viên HĐQT
5.	Đình Hoàng Hà	Nam	Thành viên HĐQT

* Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ
1.	Lê Anh Tuấn	Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Nguyễn Minh Cường	Nam	Thành viên BKS
3.	Hồ Công Trung	Nam	Thành viên BKS

b. Hoạt động của HĐQT

Tất cả các thành viên HĐQT đều tích cực tham gia xem xét tái cấu trúc bộ máy Công ty, điều chỉnh chiến lược kinh doanh, nghiên cứu, chất vấn, góp ý, bổ sung và thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011, dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2012 do Ban giám đốc đệ trình, xem xét và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông, thực hiện chế độ công bố thông tin theo quy định.

- Hàng quý, trên cơ sở báo cáo tài chính Công ty, HĐQT và Ban kiểm soát đã kiểm tra và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo đúng kế hoạch và đúng theo quy định của pháp luật.

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tại Công ty đã theo dõi trực tiếp sát sao hoạt động Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp tại Công ty và họp cùng HĐQT Công ty định kỳ hàng quý/tháng.

- Ban kiểm soát đã theo dõi và xem xét trực tiếp mọi số liệu báo cáo của Công ty nên nắm vững tình hình và hiểu rõ các hoạt động thực tế của Công ty.

- Từ thực tế trên, Ban kiểm soát yên tâm với quản lý hiện nay tại Công ty, tuân thủ các yêu cầu pháp luật, quy trình nghiệp vụ và minh bạch.

d. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát năm 2011: Do Đại hội cổ đông thường niên 2012 quyết định.

e. Số lượng thành viên HĐQT, ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đạo tạo về quản trị công ty: 11

f. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT: Không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước:

STT	CỔ ĐÔNG	TỈ LỆ VỐN GÓP	SỐ VỐN GÓP (TỈ ĐỒNG)
01	Tổ chức	75.02%	22,505.800
02	Cá nhân	24.98%	7,494.200

- Thông tin về cổ đông lớn:

1. Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Minh:

Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Minh được thành lập vào ngày 28/11/1994, tiền thân là Công ty Bảo hiểm TP.HCM ngoài hoạt động chính là kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm còn đa

dạng hóa các hoạt động đầu tư tài chính. Hiện nay, TCT CP Bảo Minh đang cung cấp cho thị trường hơn 100 sản phẩm thuộc các dịch vụ bảo hiểm con người, xe cơ giới, hàng hải, hàng không và tài sản kỹ thuật. Với tổng doanh thu hàng năm hơn 2.000 tỷ đồng, tổng tài sản hơn 3.200 tỷ đồng, lợi nhuận năm 2008 đạt trên 155 tỷ đồng, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh đã trở thành thương hiệu hàng đầu của cả nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Được đánh giá là một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu của Việt Nam, TCT CP Bảo Minh đã đóng góp phần quan trọng vào 50 năm lịch sử phát triển bảo hiểm Việt Nam. Hệ thống cung cấp dịch vụ của Bảo Minh đã trải rộng khắp toàn quốc với hơn 4.000 đại lý.

Là cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông có vốn góp chiếm gần 70% vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh. Tổng công ty Bảo Hiểm Bảo Minh đã và đang định hướng những bước đi vững chắc cho Công ty Chứng khoán Bảo Minh hội nhập thị trường tài chính Việt nam đầy sôi động.

Địa chỉ liên hệ: Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Minh

Số 26 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (+84.8) 3829 4180

Fax: (+84.8) 3829 4185

E-mail: baominh@baominh.com.vn

Website: <http://www.baominh.com.vn>

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á

Được thành lập từ năm 1994, SeABank là một trong những ngân hàng TMCP ra đời sớm nhất và hiện tại nằm trong Top 10 ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam. Hiện tại SeABank có vốn điều lệ 5.068 tỷ đồng, là một trong 07 ngân hàng TMCP có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, trong đó đối tác chiến lược nước ngoài Societe Generale sở hữu 20% cổ phần.

Năm 2010 SeABank cũng đã hoàn thành việc chuyển đổi mô hình tổ chức tại tất cả các điểm giao dịch trên toàn quốc theo mô hình ngân hàng bán lẻ đạt tiêu chuẩn quốc tế từ hệ thống nội – ngoại thất, đội ngũ nhân sự, quy trình tác nghiệp... Ngoài ra, SeABank cũng không ngừng đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ bán lẻ nhằm đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa & nhỏ.



Với những thành tích hoạt động trong năm vừa qua, SeABank đã được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, trong đó có Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Giải thưởng doanh nghiệp ASEAN – ABA 2010, Top 300/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 85/500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 44/1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam...

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á

25 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (+84.8) 3944 8688

Fax: (+84.8) 3944 8689

E-mail: Seabank@seabank.com.vn

Website: <http://www.seabank.com.vn>

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

Tp. HCM, ngày 19/04/2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THẾ NĂNG